

ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC – THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

Cao Thị Thu Hoài¹, Hoàng Thị Trà Mĩ

Tóm tắt: Công nghệ đang mở ra cơ hội lớn cho giáo dục đại học, nhưng với các trường đại học ở khu vực miền núi, việc tận dụng xu thế này đòi hỏi sự đầu tư chiến lược và biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Bài viết làm rõ lý luận về đào tạo trực tuyến, bao gồm khái niệm, các điều kiện kết cấu hạ tầng phục vụ dạy học trực tuyến. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát của sinh viên và giảng viên của 2 trường đại học về thực trạng dạy học trực tuyến, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới chất lượng đào tạo trực tuyến ở các trường Đại học trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: đào tạo, trực tuyến, mô hình, giáo dục, đại học

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, dạy học trực tuyến (e-learning) đã trở thành xu hướng thiết yếu, mang lại nhiều giá trị vượt trội như cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả học tập cho người học. Alvarez (2020) mở rộng khái niệm dạy học trực tuyến, xem nó như sự kết hợp phong phú giữa công nghệ và các phương tiện truyền thông, được áp dụng trong bối cảnh giáo dục đa dạng và phức tạp. Nghiên cứu tập trung vào những thách thức và khó khăn khi triển khai học tập kết hợp (blended learning) – sự pha trộn giữa giảng dạy trực tiếp truyền thống và dạy học trực tuyến. Tác giả chỉ ra các vấn đề thực tiễn đối với giảng viên và sinh viên, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của phương pháp này trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) đã ban hành quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, tạo khung pháp lý hỗ trợ hình thức học tập này. Bên cạnh đó, Lê Văn Hùng (2021) phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học trực tuyến cho sinh viên tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, nhấn mạnh vai trò của công nghệ và điều kiện triển khai.

Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025” khẳng định tầm quan trọng của việc số hóa tài liệu, phát triển các nền tảng học tập trực tuyến và xây dựng mô hình giáo dục thông minh. Những nỗ lực này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt kiến thức mà còn thúc đẩy khả năng tự học, vượt qua các rào cản về thời gian và không gian, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hiện đại.

¹ Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Trong những năm gần đây, Đại học Thái Nguyên đã triển khai xây dựng bài giảng điện tử E-learning nhằm phục vụ công tác đào tạo, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại công nghệ số. Việc biên soạn và áp dụng bài giảng điện tử không chỉ tạo ra một môi trường học tập trực tuyến hiện đại mà còn nâng cao tính tiếp cận của nội dung dạy học đối với người học.

Để nâng cao hiệu quả trong việc dạy và học trực tuyến, rất cần có các phương pháp đổi mới một cách đồng bộ và hiệu quả. Trên cơ sở khảo sát thực trạng dạy và học hình thức đào tạo trực tuyến tại hai trường Đại học, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến trong các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện khảo sát tại trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên và trường Đại học Công nghệ Thông tin & Truyền thông - Đại học Thái Nguyên với 493 khách thể khảo sát gồm cán bộ, giảng viên và sinh viên. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: thu thập phần lớn số liệu trong nghiên cứu để xác lập cơ sở thực tiễn của bài báo.

Phương pháp phỏng vấn sâu: thu thập thêm các thông tin sâu hơn để đánh giá thực trạng hoạt động dạy và học trực tuyến tại trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên và trường Đại học Công nghệ Thông tin & Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Phương pháp xử lý số liệu: hình thành và hệ thống các bảng kết quả làm cơ sở cho việc phân tích số liệu. Cách thức xử lý số liệu: các phiếu khảo sát, phỏng vấn sau khi thu về được kiểm tra, xử lý các lỗi để đảm bảo phiếu hợp lệ, đồng thời loại bỏ các phiếu không hợp lệ, sau đó được mã hóa, nhập kết quả trả lời vào phần mềm bảng tính Excel. Tùy theo từng tiêu chí hoặc tính chất của từng câu hỏi mà sử dụng các phương pháp thống kê toán học phù hợp nhằm đánh giá định lượng, đảm bảo độ tin cậy của kết quả thu được, từ đó phân tích và rút ra kết luận về thực trạng.

Thang điểm đánh giá: 5 mức độ của thang đo đánh giá theo điểm trung bình như sau:

- Mức độ kém: từ 1 đến dưới 1,8 điểm
- Mức độ yếu: từ 1,8 đến dưới 2,6 điểm
- Mức độ trung bình: từ 2,6 đến dưới 3,4 điểm
- Mức độ khá: từ 3,4 đến dưới 4,2 điểm
- Mức độ tốt: từ 4,2 đến 5 điểm

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm liên quan về dạy học trực tuyến

2.2.1.1. Khái niệm dạy học trực tuyến

Dạy học trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến và thường được liên kết với các khái niệm tương tự như giáo dục trực tuyến, học tập điện tử và đào tạo trực tuyến (Phan Thị Bích Lợi, 2021). Hiện nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về dạy học trực tuyến. Hình thức này được hiểu là quá trình dạy và học thông qua Internet, mạng nội bộ, âm thanh, video, phát sóng vệ tinh, truyền hình tương tác và CD-ROM, cho phép giáo viên và học sinh tương tác với nhau (Lê Văn Hùng, 2021). Theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, dạy học trực tuyến được định nghĩa là “hoạt động dạy học được thực hiện trên hệ thống dạy học trực tuyến” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Hệ thống dạy học trực tuyến đề cập đến phần mềm dùng để tổ chức dạy học trực tuyến và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và triển khai các hoạt động dạy học này.

Ủy ban Châu Âu (European Commission) định nghĩa: “E- learning là việc sử dụng các công nghệ đa phương tiện mới và internet để nâng cao chất lượng học tập bằng cách làm cho việc tiếp cận các phương tiện và dịch vụ và cộng tác từ xa dễ dàng hơn” (European Commission (2001). Dưới góc độ công nghệ, Rosenberg & Govindasamy cho rằng: “Elearning được hiểu đơn giản là việc dạy và học được số hoá với việc truyền tải các hoạt động, quá trình, sự kiện đào tạo và học tập thông qua các phương tiện điện tử như Internet, intranet, extranet, CD-ROM, băng video, DVD, TV, các thiết bị điện tử cá nhân...” (Rosenberg, M. J. 2001). Dưới góc độ người học, E-learning là việc học được hỗ trợ bằng công nghệ thông tin và truyền thông. E-learning không chỉ giới hạn về kỹ năng số (digital literacy) mà còn có thể bao gồm nhiều dạng thức và phương pháp trực tuyến, đặc biệt là việc sử dụng phần mềm, internet, CD-ROM, học trực tuyến hoặc bất kỳ thiết bị khác hay truyền thông đa phương tiện” (Rennie, F., & Morrison, T. 2013).

E-learning không chỉ bao gồm các công cụ công nghệ như internet, CD-ROM, hoặc phần mềm chuyên dụng, mà còn thể hiện dưới các hình thức linh hoạt như học qua mạng nội bộ, truyền hình tương tác, hoặc thiết bị di động. Với tính tương tác cao, E-learning thúc đẩy trao đổi thông tin và cải thiện khả năng tiếp thu kiến thức của người học.

Ưu điểm vượt trội của E-learning là tiết kiệm chi phí, cho phép người học tự lựa chọn nội dung phù hợp và ứng dụng linh hoạt vào công việc thực tế. Ngoài ra, phương pháp này góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức không bị giới hạn bởi thời gian và không gian.

2.2.1.2. Các điều kiện kết cấu hạ tầng phục vụ dạy học trực tuyến

Dạy học trực tuyến bao gồm hai thành phần chính: Hệ thống xây dựng nội dung bài học (CAS) và Hệ thống quản lý học trực tuyến (LMS). CAS cung cấp công cụ để giảng

viên tạo nội dung bài học, từ các phần mềm tạo website như FrontPage, Dreamweaver, đến phần mềm mô phỏng như Flash, Macromedia Captivate, hay công cụ toán học như Maple và Geometer's Sketchpad. Trong khi đó, LMS đảm nhiệm vai trò quản lý, phân phối nội dung học tập và hỗ trợ giao tiếp giữa giảng viên và sinh viên.

LMS tạo ra một cổng dịch vụ học tập trực tuyến, cho phép sinh viên truy cập mọi lúc, mọi nơi, miễn là có kết nối Internet. Các tính năng như quản lý khóa học, theo dõi tiến độ học tập, và diễn đàn thảo luận giúp tăng tính chủ động và tương tác của người học.

Việc tích hợp các công cụ trực quan, âm thanh và video còn làm bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, hỗ trợ học sinh hiểu và ghi nhớ kiến thức hiệu quả. Hệ thống này không chỉ tạo sự linh hoạt mà còn nâng cao trải nghiệm học tập trực tuyến.

2.2.2. Thực trạng hoạt động dạy và học trực tuyến tại các trường đại học

2.2.2.1. Thực trạng thực hiện hoạt động dạy và học trực tuyến

Để có cơ sở đánh giá khách quan, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi đối với 493 khách thể khảo sát gồm cán bộ, giảng viên và sinh viên ở 2 Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên và Trường Đại học Công nghệ Thông tin & Truyền thông - Đại học Thái Nguyên về mức độ thực hiện dạy và học trực tuyến, kết quả như sau:

Bảng 1. Mức độ việc thực hiện dạy và học trực tuyến

TT	Thực hiện dạy và học trực tuyến	Mức độ (tỉ lệ %)					ĐTB
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
1	Giảng viên và sinh viên thường xuyên tương tác, duy trì sự liên kết liên tục trong lớp học trực tuyến	1,4	12,4	23,7	32,3	30,2	3,77
2	Sinh viên có cơ hội tiếp cận lượng kiến thức đa dạng và phong phú	25,6	5,9	49,7	18,9	0	2,67
3	Giảng viên không chỉ hỗ trợ trong giờ học mà còn thúc đẩy mối liên kết qua các kênh trực tuyến	4,7	13,4	50,9	31,0	0	3,08
4	Giảng viên giải đáp đầy đủ các thắc mắc của sinh viên trong các buổi học, sau đó sinh viên tiếp tục học tập và thực hành	0	1,6	11,8	23,7	62,9	4,48
5	Phương thức đánh giá kết quả học tập trong hình thức dạy học trực tuyến được thực hiện phù hợp	7,9	40,4	26,4	19,1	6,3	2,75
6	Chuyên viên quản lý và hỗ trợ sẵn sàng giải quyết mọi vấn đề cho sinh viên nhanh chóng và đúng hạn	9,5	4,7	19,9	21,5	44,4	3,87
	ĐTB						3.12

Với ĐTB = 3,12 CBQL, GV, SV được khảo sát đánh giá mức độ thực hiện dạy và học trực tuyến ở mức trung bình.

Các hoạt động dạy và học trực tuyến được đánh giá ở các mức độ khác nhau, trong đó giảng viên giải đáp đầy đủ các thắc mắc của sinh viên trong các buổi học, sau đó sinh viên tiếp tục học tập và thực hành được đánh giá là tốt nhất với ĐTB = 4,48 và ở mức độ tốt; Giảng viên và sinh viên thường xuyên tương tác, duy trì sự liên kết liên tục trong lớp học trực tuyến được đánh giá mức khá 3,77 điểm.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy Sinh viên có đầy đủ phương tiện để tham gia tốt nhất cũng được đánh giá ở mức độ trung bình với ĐTB = 2,75. Kết quả phỏng vấn sinh viên cho biết: “Việc sử dụng phần mềm giảng dạy qua mạng Internet phụ thuộc nhiều vào tốc độ đường truyền và thiết bị mà người học sử dụng, như điện thoại hay laptop. Không phải tất cả người học, đặc biệt là sinh viên, đều có sẵn các thiết bị như smartphone hay laptop”.

Nội dung “Giảng viên không chỉ hỗ trợ trong giờ học mà còn thúc đẩy mối liên kết qua các kênh trực tuyến”; “Sinh viên có cơ hội tiếp cận lượng kiến thức đa dạng và phong phú” được đánh giá mức trung bình 3,08 điểm; 2,67 điểm. Kết quả này cho thấy, các trường đại học cần cải thiện hơn nữa về mặt cung cấp và truy cập các phần mềm, ứng dụng học tập online khi truy cập vào thư viện điện tử. Nhà trường cần tìm cách nâng cao chất lượng cũng như đa dạng hóa các công cụ hỗ trợ trực tuyến để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của sinh viên.

Trong quá trình dạy và học trực tuyến, nội dung “chuyên viên quản lý và hỗ trợ sẵn sàng giải quyết mọi vấn đề cho sinh viên nhanh chóng và đúng hạn” được đánh giá mức khá 3,87 điểm, cho thấy, đội ngũ này đã hướng dẫn kịp thời cho sinh viên sử dụng công cụ, dịch vụ hỗ trợ do nhà trường cung cấp khi gặp khó khăn về kỹ thuật và điều kiện tiếp cận.

2.2.2.2. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của giảng viên và sinh viên

Tìm hiểu thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của giảng viên và sinh viên, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi đối với 493 khách thể khảo sát gồm cán bộ, giảng viên và sinh viên về mức độ thực hiện dạy và học trực tuyến, kết quả như sau:

Bảng 2. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của giảng viên

TT	Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của giảng viên và sinh viên	Mức độ (tỉ lệ %)					ĐTB
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
1	Sử dụng chat GPT, Khai thác AI	4,3	6,9	26,2	18,5	44,2	3,91
2	Tổ chức nhóm học tập ảo	4,1	15,2	40,6	30,0	10,1	3,27
3	Sử dụng công cụ tương tác trực tuyến trên các nền tảng như Zoom, Microsoft Teams hoặc Google Meet kết hợp với bảng trắng số, khảo sát trực tuyến (như Kahoot, Mentimeter)	6,3	11,8	41,8	25,2	15,0	3,31
4	Phản hồi và đánh giá liên tục qua nền tảng số	6,3	7,5	41,4	30,2	14,6	3,39
ĐTB							3,31

Phương pháp “Sử dụng Chat GPT, khai thác AI” nổi bật nhất với 3,91 điểm, cho thấy xu hướng tích cực trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào giảng dạy trực tuyến.

Các phương pháp còn lại dao động quanh mức 3,27 - 3,39, cho thấy thực trạng thực hiện ở mức trung bình khá, nhưng chưa đồng đều và còn nhiều hạn chế cần khắc phục, đặc biệt trong việc tổ chức nhóm học tập ảo và nâng cao hiệu quả tương tác trực tuyến.

Điểm trung bình chung 3,31 phản ánh rằng giảng viên và sinh viên đã thích nghi với dạy học trực tuyến, nhưng cần đầu tư thêm vào kỹ năng sử dụng công nghệ và tối ưu hóa các hình thức tổ chức để đạt hiệu quả cao hơn.

2.2.2.3. Thực trạng chất lượng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và phương tiện dạy học trực tuyến

Tìm hiểu thực trạng chất lượng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và phương tiện dạy học trực tuyến, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi đối với 493 khách thể khảo sát gồm cán bộ, giảng viên và sinh viên về mức độ thực hiện dạy và học trực tuyến, kết quả như sau:

Bảng 3. Thực trạng chất lượng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và phương tiện dạy học trực tuyến

TT	Thực trạng chất lượng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và phương tiện dạy học	Mức độ (tỉ lệ %)					ĐTB
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	
1	Kết cấu công nghệ thông tin và phần mềm đồng bộ, hiện đại.	6,1	17,8	49,1	19,7	7,3	3,04
2	Hệ thống phòng học đa năng, hiện đại, đầy đủ trang thiết bị	18,5	27,8	37,5	12,8	3,4	2,55
3	Thư viện điện tử đa dạng, phong phú, cập nhật, bảo đảm bản quyền	4,1	10,1	49,5	33,3	3,0	3,18
4	Học liệu điện tử đầy đủ, phù hợp chuẩn đầu ra, cập nhật, bổ sung những nội dung mới, có tính thời sự.	3,7	8,7	35,7	24,9	27,0	3,63
ĐTB							3.10

Đánh giá mức trung bình 3,04 điểm cho “Kết cấu công nghệ thông tin và phần mềm đồng bộ, hiện đại” cho thấy các trường đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo hạ tầng công nghệ đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu sử dụng lớn. Kết nối mạng internet không ổn định, tốc độ truy cập chậm, và tình trạng quá tải hệ thống làm gián đoạn trải nghiệm học tập và giảng dạy. Một số trang thiết bị cũ, chất lượng âm thanh và hình ảnh kém, cùng với không gian giảng dạy chưa đạt chuẩn gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đào tạo.

Mức trung bình 3,18 điểm cho “Thư viện điện tử đa dạng, phong phú, cập nhật, bảo đảm bản quyền” phản ánh sự thiếu hụt trong xây dựng và quản lý nguồn tài liệu. Các thư viện điện tử nhiều nơi chưa đáp ứng đủ các yêu cầu chuyên môn, học liệu thiếu tính cập nhật, khoa học, và chưa đáp ứng đầy đủ các học phần. Điều này đòi hỏi sự đầu tư mạnh mẽ hơn vào hệ thống học liệu số, đặc biệt là việc cập nhật thường xuyên các nội dung mới có tính thời sự và nâng cao khả năng truy cập, sử dụng của người học.

Việc đánh giá mức trung bình 3,18 điểm cho “Hệ thống phòng học đa năng, hiện đại, đầy đủ trang thiết bị” phản ánh rằng mặc dù cơ sở hạ tầng đã đáp ứng ở mức cơ bản, vẫn còn những hạn chế hoặc chưa đạt kỳ vọng của người sử dụng. Các yếu tố như tính đồng bộ, sự hiện đại, hoặc khả năng sử dụng hiệu quả của trang thiết bị có thể chưa tối ưu. Điều này cũng cho thấy cần cải thiện hơn nữa trong việc nâng cấp, duy trì thiết bị và điều chỉnh không gian học tập để đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy và học trong bối cảnh hiện đại hóa giáo dục.

Từ những phân tích trên, rõ ràng việc cải thiện và duy trì chất lượng cơ sở vật chất giảng dạy và hỗ trợ học tập trực tuyến là yếu tố quan trọng giúp tăng cường hiệu quả của dạy học trực tuyến. Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và vật chất không chỉ thể hiện cam kết của các trường Đại học đối với việc cung cấp một môi trường học tập chất lượng cao, mà còn giúp sinh viên cảm thấy được hỗ trợ tốt hơn trong quá trình học tập của mình.

2.2.3. Đề xuất biện pháp đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến tại các trường đại học

Thứ nhất, để sinh viên có cơ hội tiếp cận lượng kiến thức đa dạng, các cơ sở giáo dục cần xây dựng kho học liệu số toàn diện, gồm bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo, video học tập và bài kiểm tra tự luyện. Việc sử dụng các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) giúp tổ chức và phân phối tài liệu một cách khoa học, tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận dễ dàng mọi lúc, mọi nơi. Giảng viên cần duy trì tương tác liên tục với sinh viên thông qua email, diễn đàn học thuật hoặc các nền tảng thảo luận trực tuyến. Đồng thời, việc tổ chức các buổi hỗ trợ và giải đáp thắc mắc cá nhân hóa sẽ giúp sinh viên nắm chắc kiến thức và cảm thấy được hỗ trợ trong quá trình học tập.

Thứ hai, giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách kết hợp giữa thuyết trình truyền thống và các phương pháp hiện đại như thảo luận nhóm trực tuyến, học qua trò chơi, sơ đồ tư duy, nghiên cứu tình huống, hoặc mô phỏng. Sự kết hợp này tối ưu hóa ưu điểm của từng phương pháp, đồng thời giúp bài giảng sinh động và gần gũi hơn. Việc sử dụng đa phương tiện, như video, hình ảnh, hoặc âm thanh minh họa, sẽ tăng cường sự hấp dẫn và hỗ trợ sinh viên tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn. Nội dung bài giảng cần được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, có bố cục hợp lý, và tương thích với nhiều thiết bị để tối ưu hóa trải nghiệm học tập.

Thứ ba, cần tăng cường nhận thức và phát huy tính tích cực, chủ động của các chủ thể tham gia, bao gồm giảng viên, sinh viên và đội ngũ quản lý. Cần tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng dạy – học trực tuyến, đồng thời xây dựng môi trường học tập khuyến khích sự tương tác giữa các lực lượng tham gia. Việc nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của đào tạo trực tuyến sẽ góp phần thúc đẩy sự chủ động, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Thứ tư, các trường cần xây dựng thư viện tư liệu phong phú, tích hợp tài liệu số và bài giảng điện tử theo chuẩn SCORM. Giảng viên có thể khai thác nhiều nguồn tài liệu, như video, hình ảnh, bản đồ, và phần mềm chuyên ngành, để tạo ra các bài giảng mang tính trực quan cao. Việc thiết kế bài giảng với sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh, văn bản, và đồ họa không chỉ làm nổi bật nội dung mà còn thúc đẩy khả năng tự học của sinh viên.

Thứ năm, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và thiết bị công nghệ là yếu tố then chốt. Các trường đại học cần xây dựng hệ thống internet tốc độ cao, mạng nội bộ, và sử dụng các công nghệ tiên tiến như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, và blockchain.

Các phòng học đa phương tiện được trang bị hiện đại, bao gồm máy chiếu, bảng điện tử, tai nghe, micro không dây và máy quay, sẽ tạo môi trường học tập chuyên nghiệp, hỗ trợ hiệu quả cả giảng viên và sinh viên.

Việc đánh giá hiệu quả các phương pháp dạy học trực tuyến cần dựa trên các chỉ số cụ thể như: tỷ lệ sinh viên hoàn thành khóa học, mức độ tham gia và tương tác trong quá trình học, kết quả học tập qua điểm số, phản hồi từ người học, cũng như mức độ hài lòng của giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, các công cụ đánh giá trực tuyến, từ bài kiểm tra trắc nghiệm đến dự án nhóm được áp dụng là cần thiết để phản ánh toàn diện năng lực học tập của sinh viên. Sự minh bạch và đa dạng trong phương thức đánh giá không chỉ tạo sự công bằng mà còn khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo hơn. Nhờ vào các giải pháp đồng bộ này, dạy học trực tuyến có thể đạt hiệu quả cao hơn, đáp ứng nhu cầu của thời đại công nghệ số.

Để nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, các khuyến nghị sau đây có thể được áp dụng:

(1) Đối với sinh viên: Để học hiệu quả trong môi trường dạy học trực tuyến, sinh viên cần chủ động tham gia và hợp tác với giảng viên, bạn học qua các nền tảng trực tuyến. Điều này giúp phát triển kỹ năng và tăng cường khả năng tự học. Họ cần chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng qua thực hành thường xuyên và tham gia tích cực vào quá trình đánh giá và tự đánh giá để theo dõi tiến trình học tập. Việc này giúp tối ưu hóa lợi ích từ dạy học trực tuyến.

(2) Đối với giảng viên: Giảng viên cần tạo ra môi trường học tập tương tác, sử dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo kết hợp với công nghệ hiện đại. Cần phát triển kỹ năng tự giải quyết vấn đề của sinh viên thông qua bài tập, dự án và thảo luận nhóm. Giảng viên cần cung cấp phản hồi thường xuyên về tiến độ học tập để hỗ trợ sự tiến bộ của sinh viên.

(3) Đối với trường đại học: Trường cần cung cấp đào tạo chuyên nghiệp và hỗ trợ giảng viên, đồng thời đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ để đảm bảo điều kiện học tập thuận lợi. Hệ thống đánh giá minh bạch và tài liệu học tập đầy đủ cũng là yếu tố quan trọng giúp sinh viên tiến bộ trong học tập.

3. KẾT LUẬN

Dạy học trực tuyến, hay chuyển đổi số trong giáo dục, ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Để dạy học trực tuyến đạt hiệu quả, các trường cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng công nghệ và phát triển nền tảng học trực tuyến phù hợp. Giảng viên cần được đào tạo để sử dụng công nghệ thông tin và phát triển kỹ năng mềm để tương tác hiệu quả với sinh viên. Sinh viên cũng cần hỗ trợ để làm quen với phương pháp học mới, từ việc sử dụng công nghệ đến quản lý thời gian học tập. Các hoạt động như hội thảo, thảo luận trực tuyến sẽ giúp môi trường học trở nên sinh động và gần gũi hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alvarez Jr, A. V. (2020), *Learning from the Problems and Challenges in Blended Learning: Basis for Faculty Development and Program Enhancement*, Asian Journal of Distance Education, 15(2), pp.112-132.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*.
3. Lê Văn Hùng (2021), *Yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trực tuyến cho sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, vol. 124, pp.199-203.
4. Phan Thị Bích Lợi (2021), *Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, vol. 42, pp.7-12.
5. European Commission (2001), *The eLearning Action Plan: Designing tomorrow's education*, tr.2.
6. Rosenberg, M. J. (2001).). *E-learning: building successful online learning in your organization*. McGraw Hill, New York, NY, USA, tr.3.
7. Rennie, F., & Morrison, T. (2013), *E-learning and social networking handbook: Resources for higher education*, Routledge.

ONLINE TRAINING AT UNIVERSITIES IN THE NORTHERN MOUNTAINOUS REGION – CURRENT STATUS AND MEASURES

Cao Thị Thu Hoài, Hoàng Thị Tra Mi

Abstract: *Technology is creating significant opportunities for higher education, but for universities in mountainous regions, leveraging this trend requires strategic investment and solutions tailored to local conditions. This article clarifies the theoretical foundations of online training, including its concepts and the infrastructure conditions necessary to support online teaching and learning. Based on an analysis of survey results from students and lecturers at two universities regarding the current state of online education, the study proposes several solutions to innovate and enhance the quality of online training at universities in the present context.*

Keywords: *Training, online, model, education, university*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 20-3-2025;
ngày chấp nhận đăng: 15-4-2025)*